

05

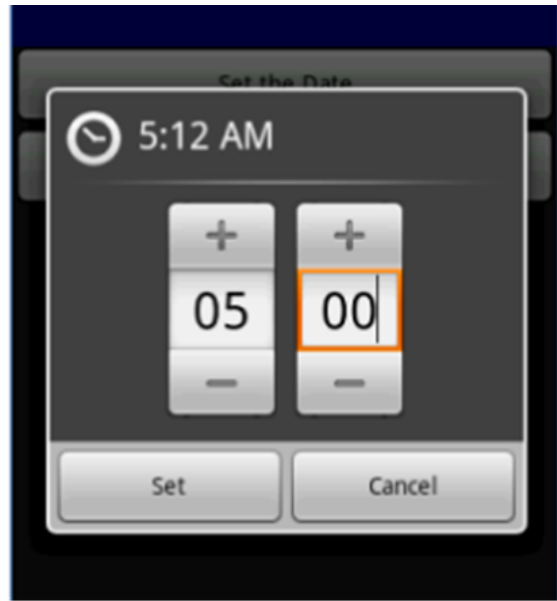
Android Date, Time, Tabs

Date, Time

- Android cung cấp các đối tượng như DatePicker và TimePicker, cũng như các hộp thoại dialog tương ứng (DatePickerDialog, TimePickerDialog) để giúp người dùng nhập/chọn ngày và giờ.
- DatePicker và DatePickerDialog cho phép đặt giá trị mặc định ban đầu theo năm, tháng và ngày.
- Lưu ý rằng giá trị của tháng chạy từ 0 (tháng 1) tới 11 (tháng 12).
- Cả DatePicker và TimePicker đều có một đối tượng trả về (OnDateChangeListener hoặc OnDateSetListener) khi người dùng chọn một ngày hoặc giờ khác với giá trị mặc định.

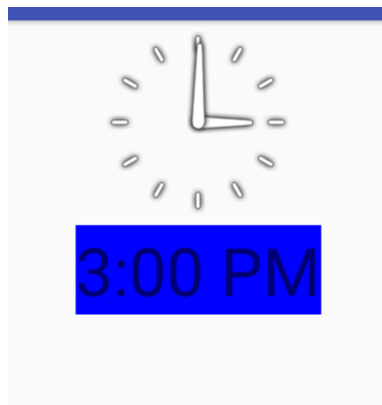
Time

1. TimePicker và TimePickerDialog cho phép đặt giờ mặc định ban đầu và người dùng có thể điều chỉnh theo định dạng giờ (0-23) và phút (0-59).
2. Chúng cũng hiển thị cho ta thông tin về chế độ 12h hoặc 24h.
3. TimePicker và TimePickerDialog cung cấp một đối tượng trả về (OnTimeChangeListener hoặc OnTimeSetListener) khi người dùng chọn thời gian mới, khác với giá trị ban đầu.



Clock

có 2 loại: analog clock và digital clock



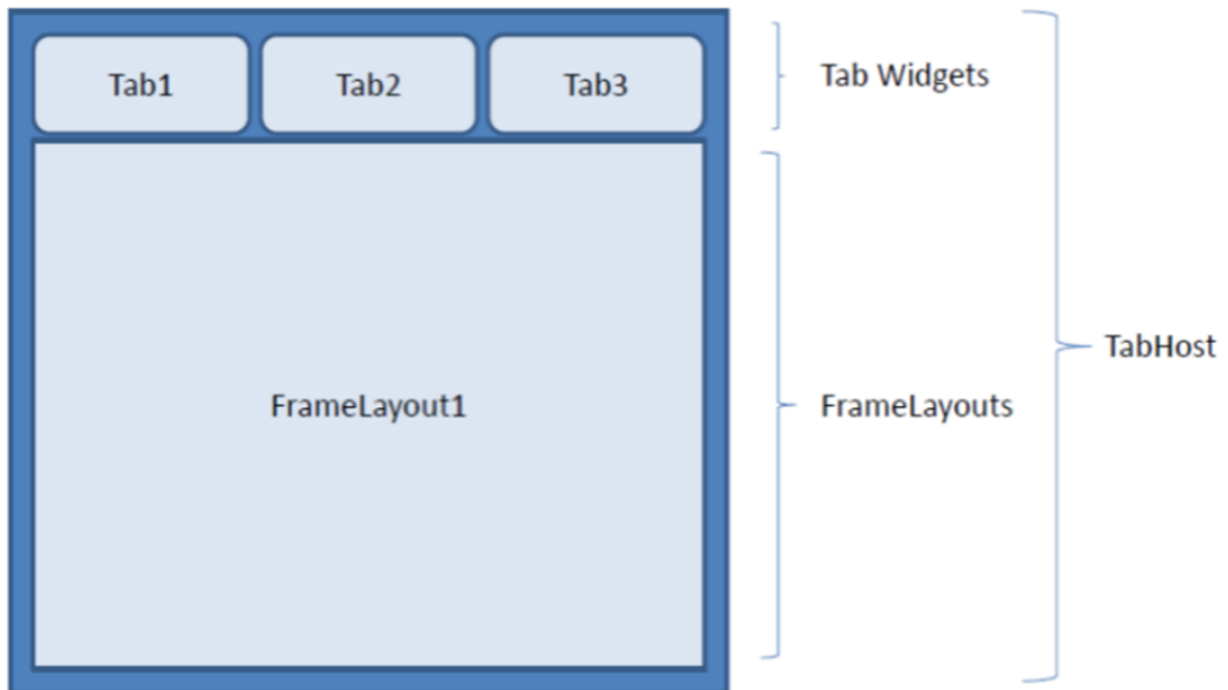
```

<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<RelativeLayout
    android:id="@+id/widget34"
    android:layout_width="fill_parent"
    android:layout_height="fill_parent"
    xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android"
    >
    <DigitalClock
        android:id="@+id/digital"
        android:layout_width="wrap_content"
        android:layout_height="wrap_content"
        android:background="#ff0000ff"
        android:textSize="200px"
        android:layout_below="@+id/analog"
        android:layout_centerHorizontal="true"
        >
    </DigitalClock>
    <AnalogClock
        android:id="@+id/analog"
        android:layout_width="fill_parent"
        android:layout_height="wrap_content"
        android:layout_alignParentTop="true"
        android:layout_alignParentLeft="true"
        >
    </AnalogClock>
</RelativeLayout>

```

Tab Selector

1. **TabHost:** Đây là phần chứa chính cho các nút tab và nội dung của từng tab.
2. **TabWidget:** Đây là hàng các nút tab, có thể chứa nhãn văn bản hoặc biểu tượng để đại diện cho từng tab.
3. **FrameLayout:** Đây là phần chứa cho nội dung của tab, khi một tab được chọn, nội dung tương ứng sẽ được hiển thị trong FrameLayout này.



vd

file main.xml:

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<LinearLayout xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android"
    android:orientation="vertical"
    android:layout_width="fill_parent"
    android:layout_height="fill_parent">

    <TabHost
        android:id="@+id/tabhost"
        android:layout_width="fill_parent"
        android:layout_height="fill_parent">

        <TabWidget
            android:id="@android:id/tabs"
            android:layout_width="fill_parent"
            android:layout_height="wrap_content" />

        <FrameLayout
            android:id="@android:id/tabcontent"
            android:layout_width="fill_parent"
            android:layout_height="fill_parent"
            android:paddingTop="62px">
```

```

        <FrameLayout
            android:id="@+id/tab1"
            android:layout_width="fill_parent"
            android:layout_height="fill_parent" >

            <include
                layout="@layout/screen1" />

        </FrameLayout>
        <FrameLayout
            android:id="@+id/tab2"
            android:layout_width="fill_parent"
            android:layout_height="fill_parent" >

            <include
                layout="@layout/screen2" />

        </FrameLayout>

    </FrameLayout>

</TabHost>

</LinearLayout>

```

file xml screen1

```

<AnalogClock
    android:id="@+id/tab1"
    android:layout_width="fill_parent"
    android:layout_height="fill_parent"
    android:layout_centerHorizontal="true" />

```

file xml screen2

```

<LinearLayout
    android:id="@+id/tab2"
    android:layout_width="fill_parent"
    android:layout_height="fill_parent"
    android:orientation="vertical"
    xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android" >

    <TextView
        android:id="@+id/caption1"
        android:layout_width="fill_parent"
        android:layout_height="wrap_content"
        android:background="#ff0000ff"
    >

```

```

        android:text="Person Name"
        android:textSize="20px" >
    </TextView>

    <EditText
        android:id="@+id/txtPerson"
        android:layout_width="fill_parent"
        android:layout_height="wrap_content"
        android:text="txtPerson"
        android:textSize="18sp" >
    </EditText>

    <Button
        android:id="@+id/btnGo"
        android:layout_width="wrap_content"
        android:layout_height="wrap_content"
        android:text="Go" >
    </Button>

</LinearLayout>

```

in the file main activity

```

public class MainActivity extends Activity {

    @Override
    public void onCreate(Bundle icle) {
        super.onCreate(icle);
        setContentView(R.layout.activity_main);

        TabHost tabs = (TabHost) findViewById(R.id.tabhost);
        tabs.setup();
        TabHost.TabSpec spec;
        spec = tabs.newTabSpec("tag1");
        spec.setContent(R.id.tab1);
        spec.setIndicator("1-Clock");
        tabs.addTab(spec);

        spec = tabs.newTabSpec("tag2");
        spec.setContent(R.id.tab2);
        spec.setIndicator("2-Login");
        tabs.addTab(spec);
        tabs.setCurrentTab(0);

        Button btnGo = (Button) findViewById(R.id.btnGo);
        btnGo.setOnClickListener(new View.OnClickListener() {
            @Override
            public void onClick(View view) {
                EditText txtPerson = (EditText) findViewById(R.id.txtPerson);
                String theUser = txtPerson.getText().toString();
            }
        });
    }
}

```

```
        txtPerson.setText("hello" + theUser);
    }
    });
}
}
```